



BAN ĐIỀU HÀNH

---***---

Số: 102/2020/BC-BĐH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 06 năm 2020

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019 KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

I. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2019

Nhìn lại tổng quan thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2019 có thể nhận thấy, thị trường chịu tác động sâu sắc từ những diễn biến phức tạp, đa chiều trong bối cảnh kinh tế toàn cầu và trong nước.

Năm 2019, thị trường tài chính quốc tế nói chung và TTCK thế giới nói riêng chịu nhiều tác động trái chiều vừa mang tính tiêu cực, vừa mang tính tích cực. Điển hình như: Sự giằng co trong cuộc chiến thương mại Mỹ- Trung; nguy cơ Brexit không đạt được thỏa thuận; những bất ổn về địa chính trị tại một số khu vực và đặc biệt là sự đảo chiều trong chính sách tiền tệ của các nước lớn trên thế giới... Nếu như, cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung và nguy cơ Brexit không đạt được thỏa thuận cũng như những bất ổn về địa chính trị của một số khu vực trên thế giới năm 2019 được xem là nhân tố tiêu cực tác động đến thị trường tài chính thế giới thì việc đảo chiều trong chính sách tiền tệ của các nước lớn được đánh giá là nhân tố nâng đỡ TTCK.

Nửa đầu năm 2019, TTCK toàn cầu hầu hết chịu ảnh hưởng tiêu cực của chính sách tiền tệ thắt chặt khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và ngân hàng trung ương các nước lớn liên tục tăng lãi suất từ năm 2018. Việc áp dụng chính sách tài chính thắt chặt của các nước lớn trong những năm trước và trong suốt năm 2018 đã dẫn đến xu hướng giảm tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu khi hầu hết các dự báo về mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2019 đều giảm. Việc lãi suất đồng USD tăng đã dẫn đến xu hướng rút vốn từ các quỹ đầu tư cổ phiếu để chuyển sang đầu tư vào các quỹ trái phiếu tại Mỹ và các nước lớn. Chính sách tiền tệ thắt chặt khiến giá vốn tăng lên cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến trong 6 tháng đầu năm hầu hết tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sút, kéo theo sự giảm sút của TTCK, đặc biệt là thị trường cổ phiếu thế giới.

Từ tháng 7/2019, dưới sức ép của nhiều nhân tố, trong đó có cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, chủ trương phá giá đồng Nhân dân tệ (NDT) của Trung Quốc nhằm đối phó với cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung và nguy cơ tăng trưởng giảm ở hầu hết các nền kinh tế lớn, chính sách tiền tệ của các nước lớn đã bắt đầu đảo chiều theo hướng nới. Cụ thể, FED liên tục 3 lần giảm lãi suất và "bơm" hàng trăm tỷ USD vào hệ thống tài chính trong tháng 9/2019 để giảm lãi suất trên thị trường cho vay ngắn hạn, kéo theo đó, hàng loạt ngân hàng trung ương của các nền kinh tế lớn cũng liên tiếp hạ lãi

suất. Như vậy, trong năm 2019 đã có tổng cộng 139 đợt giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương các nước trên thế giới (trong đó, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) giảm lãi suất xuống mức thấp kỷ lục là -0,54%, Ấn Độ 5 lần cắt giảm lãi suất, Australia 3 lần cắt giảm lãi suất, Philippines cắt giảm 5 lần, Indonesia cắt giảm 4 lần và Singapore cắt giảm 1 lần). Bên cạnh đó, một lượng lớn trái phiếu cũng được ngân hàng trung ương các nước mua lại nhằm tăng lượng cung tiền ra thị trường. Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tại các nước đã và đang dẫn đến việc đảo chiều dòng vốn từ các quỹ đầu tư trái phiếu sang các quỹ đầu tư cổ phiếu khi mà lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Mỹ hạ xuống 1,781%, còn lợi suất trái phiếu kỳ hạn 2 năm hạ xuống 1%. Đây là nhân tố nâng đỡ TTCK thế giới trong những tháng cuối năm 2019, đặc biệt là thị trường cổ phiếu giữ ổn định và tăng trưởng.

So với cuối năm 2018, kết thúc phiên giao dịch ngày 17/12/2019, trên TTCK Mỹ, chỉ số DowJones 30 đạt 28.276,2 điểm - mức cao kỷ lục trong lịch sử và tăng 21,2%, chỉ số S&P500 của Mỹ đạt 3.192,5 điểm, tăng 27,35%; trên TTCK châu Âu, chỉ số Euro Stoxx 50 đạt 3.749,62 điểm, tăng 22,74%, trên thị trường Nhật Bản chỉ số Nikkei 225 đạt 23.934,43 điểm, tăng 11,57%. Do độ mở cửa nền kinh tế ngày càng lớn, mức độ phụ thuộc của thị trường tài chính Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng với thị trường thế giới ngày càng cao, nên việc đảo chiều trong chính sách tiền tệ của các nước cũng là một trong những nhân tố gián tiếp giúp TTCK Việt Nam trong 6 tháng cuối năm có xu hướng phục hồi tích cực hơn 6 tháng đầu năm 2019.

Môi trường trong nước

TTCK Việt Nam năm 2019 được đánh giá là có nhiều động lực tích cực hỗ trợ phát triển nhờ các yếu tố như: Các cân đối vĩ mô được đảm bảo; chính sách tài khóa ổn định và chính sách tiền tệ được điều hành theo hướng nới lỏng. Năm 2019, tình hình kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định tạo điều kiện cho tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng GDP quý III tăng 7,31% đưa tốc độ tăng trưởng GDP 3 quý đầu năm 2019 đạt 6,98%; Lạm phát ở mức thấp nhất trong 3 năm gần đây với Chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân 11 tháng đầu năm 2019 chỉ tăng 2,75%; Cán cân thương mại tiếp tục thặng dư với mức xuất siêu 11 tháng đầu năm đạt 9,1 tỷ USD; Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 31,8 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018, tỷ giá tương đối ổn định.

Theo đánh giá của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), năm 2019, Việt Nam cùng 4 nền kinh tế nằm trong khu vực Đông Nam Á nằm trong top 20 nền kinh tế đóng góp lớn nhất vào tăng trưởng GDP toàn cầu. Theo báo cáo của U.S.News & World Report, Việt Nam đã tăng từ vị trí thứ 23 năm 2018 lên vị trí thứ 8 trong bảng xếp hạng các nền kinh tế tốt nhất thế giới để đầu tư. Theo đánh giá của Viện Kế toán công chứng Anh và xứ Wales, Việt Nam đang là điểm nóng của dòng vốn đầu tư quốc tế trong khu vực ASEAN, do có tốc độ tăng trưởng vượt trội trong khu vực với mức dự báo tăng trưởng năm 2019 của Việt Nam đạt xấp xỉ 7% so với mức 4-5% của các nước ASEAN. Đây là các yếu tố thuận lợi giúp TTCK Việt Nam tăng trưởng ổn định và tiếp tục là điểm đến của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2019.

Năm 2019, không nằm ngoài xu thế chung của thị trường thế giới, chính sách tiền tệ của Việt Nam cũng được điều chỉnh theo hướng nới lỏng thông qua động thái cắt giảm lãi suất liên tục của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong nửa cuối năm 2019 nhằm hỗ trợ cho tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các cân đối vĩ mô và giảm thiểu tác động từ các nhân tố tiêu cực của bối cảnh kinh tế quốc tế. Ngày 12/9/2019, NHNN đã cắt giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,25% xuống 6%/ năm, lãi suất tái chiết

khấu giảm từ 4,25% xuống 4%/ năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng giảm từ 7,25%/năm xuống 7,0%/năm. Tiếp đó ngày 19/11/2019, NHNN quyết định giảm 0,5%/năm đối với các loại lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 6 tháng; Đồng thời, cắt giảm 0,5% đối với các loại lãi suất cho vay tối đa bằng VND đối với các nhu cầu vốn phục vụ nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ngày 1/12/2019, lần đầu tiên sau 14 năm, NHNN quyết định hạ lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND của các tổ chức tín dụng từ mức 1,2%/năm về mức 0,8%/năm. Lãi suất tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc về mức 0%/năm. Đối với ngoại tệ, lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc là 0%/năm, còn vượt dự trữ bắt buộc 0,05%/năm. Ngoài ra, NHNN hạ lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Bảo hiểm Tiền gửi, quỹ tín dụng, tổ chức tài chính vi mô là 0,8%/năm. Có thể thấy, chính sách tiền tệ nới lỏng của NHNN thời gian vừa qua là một trong những nhân tố quan trọng để dòng tiền nhân rộng dịch chuyển từ kênh tín dụng truyền thống sang các kênh đầu tư khác trong đó có TTCK.

Những biến động trên đây của kinh tế toàn cầu và kinh tế Việt Nam trong thời gian qua được xem là những nhân tố tác động đa chiều lên TTCK cơ sở và tạo ra những diễn biến phức tạp trên thị trường trong năm 2019. Trên TTCK cơ sở, trong 6 tháng đầu năm, mặc dù có những tháng sôi động, song nhìn chung thị trường chỉ phục hồi nhẹ khi VN -Index ngày 30/6 dừng ở mức 949,94 điểm, tăng 6,4% so với cuối năm 2018. Tuy nhiên, 6 tháng cuối năm, diễn biến của thị trường đã có chuyển biến tương đối rõ rệt, VN-Index có những thời điểm vượt mức 1.000 điểm và đạt đỉnh 1024,91 điểm vào ngày 6/11. Đến đầu tháng 12, mặc dù thị trường có xu hướng đi xuống so với những tháng trước đó, nhưng vẫn đạt tốc độ tăng cao hơn 6 tháng đầu năm. Chốt phiên giao dịch ngày 6/12, VN-Index đạt 963,56 điểm, tăng 8% so với cuối năm 2018. Như vậy, mặc dù chỉ số VN-Index có những diễn biến phức tạp, song nhìn chung TTCK Việt Nam phục hồi tương đối so với thời điểm cuối năm 2018.

Mức vốn hóa của thị trường cổ phiếu tính đến ngày 6/12/2019 đạt 4383 nghìn tỷ đồng, tăng 10,7% so với cuối năm 2018 (tương đương 79,2% GDP). Hiện có 748 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở Giao dịch và 826 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcom với tổng giá trị niêm yết, đăng ký giao dịch đạt gần 1.385 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2018. Quy mô niêm yết của thị trường trái phiếu đạt 1.184 nghìn tỷ đồng, tăng 5,6% so với cuối năm 2018 (tương đương với 21,4% GDP). Tổng giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 9.139 tỷ đồng, tăng 3,4% so với bình quân năm 2018, trong đó tỷ trọng giao dịch repo có xu hướng ngày càng tăng và ngày càng lớn hơn tỷ trọng giao dịch mua bán thông thường. Điều này cho thấy, thị trường trái phiếu đã có sự tăng trưởng về chiều sâu. Bên cạnh đó, năm 2019 cũng là năm ghi nhận thành công của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Theo số liệu của Bộ Tài chính, đến cuối tháng 9/2019, quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) đạt 9,91% GDP. Dự kiến, năm 2019 quy mô thị trường sẽ tăng 29% so với cuối năm 2018, gấp 9,6 lần so với năm 2012. Riêng trong tháng 10, theo thống kê của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam có gần 10.000 tỷ đồng TPDN đã được phát hành với mức lãi suất giao động từ 6,5% đến 11%/năm, tùy vào thời hạn và khả năng tài chính của từng doanh nghiệp. Điều này cho thấy TTCK đã và đang từng bước trở thành kênh huy động vốn hiệu quả cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

Năm 2019, tổng mức huy động vốn trên TTCK cơ sở ước đạt 302,6 nghìn tỷ đồng, tăng 37,3% so với cùng kỳ năm trước. Đặc biệt là, trong năm 2019, các thương vụ bán vốn lớn thành công như Techcombank (0,9 tỷ USD), Vinhomes (1,35 tỷ USD), VinGroup (1 tỷ USD) cũng đã thu hút sự

tham gia của nhiều nhà đầu tư nước ngoài, giúp duy trì dòng vốn ngoại đầu tư vào thị trường Việt Nam. Những nhân tố trên giúp TTCK năm 2019 vẫn là điểm đến tích cực của nhà đầu tư nước ngoài. Trên TTCK phái sinh, năm 2019 có sự gia tăng thêm nguồn cung mạnh mẽ khi đón nhận thêm sản phẩm hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ (TPCP) dành chủ yếu cho các nhà đầu tư tổ chức. Nhìn lại hoạt động của TTCK phái sinh năm 2019 có thể nhận thấy, thị trường này chịu tác động từ tâm lý phòng vệ rủi ro của nhà đầu tư. Với tâm lý phòng vệ rủi ro, sản phẩm hợp đồng tương lai chỉ số trong năm 2019 đã và đang chịu nhiều tác động từ TTCK cơ sở.

Nhìn chung, bối cảnh quốc tế và trong nước đã tác động và tạo ra những diễn biến phức tạp của TTCK Việt Nam năm 2019. Những diễn biến này cũng cho thấy thị trường tài chính nói chung và TTCK Việt Nam đã có sự liên thông và gắn kết chặt chẽ với thị trường tài chính thế giới, chịu tác động sâu sắc từ những biến động trên thị trường tài chính thế giới.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Trước những biến động mạnh của thị trường chứng khoán thế giới và trong nước, Năm 2019 kết quả kinh doanh của VICS có sự sụt giảm mạnh so với năm 2018.

Tóm tắt kết quả kinh doanh:

Chi tiêu	Đơn vị: Tỷ đồng		
	2019	2018	Tỷ lệ 2019/2018
Tổng doanh thu	6.6	6.5	102%
Doanh thu từ hoạt động môi giới chứng khoán	3.09	4.3	72%
Doanh thu hoạt động đầu tư CK, hợp tác kinh doanh chứng khoán	0.65	1.5	43%
Doanh thu hoạt động tư vấn	2.56	0.7	366%
Lợi nhuận trước thuế	-23.95	1.64	-1460%

- **Hoạt động môi giới chứng khoán**

Trong năm 2019, doanh thu hoạt động môi giới đạt 3.9 tỷ đồng chỉ đạt 72% so với năm 2018. Tỷ trọng thị phần môi giới của VICS vẫn còn nhỏ, nguyên nhân chủ yếu là đến thời điểm 31/12/2019 VICS vẫn chưa thể tiếp cận được nguồn vốn tín dụng để hợp tác với nhà đầu tư và chưa được thực hiện hoạt động Margin.

- **Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp**

Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đạt 2.56 tỷ đồng vượt 366% so với năm 2018. Đây được xem là thế mạnh trong hoạt động của công ty, với đội ngũ chuyên gia, chuyên viên tư vấn trình độ cao, có bề dày kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, mặc dù chịu áp

lực cạnh tranh giảm giá rất lớn từ rất nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường, ngoài việc thực hiện các nghiệp vụ thông thường như tư vấn niêm yết, tăng vốn, đấu giá cổ phần, tư vấn tổ chức ĐHCĐ... Công ty đã tiếp cận được các hợp đồng lớn có khả năng mang lại giá trị gia tăng cao như các hợp đồng về tái cơ cấu chiến lược doanh nghiệp, thu xếp nguồn vốn và các hợp đồng về M&A,... Công ty cũng đã ký được những hợp đồng tư vấn hợp nhất, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên do hạn chế tiềm lực tài chính nguồn vốn nên công ty mới chỉ dừng ở việc hợp tác từng phần, hoặc chuyển giao cho công ty chứng khoán khác thực hiện.

- **Hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán**

Doanh thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán và hợp tác kinh doanh chứng khoán năm 2019 đạt 0.65 tỷ đồng (chủ yếu là doanh thu từ hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán hay dịch vụ tài chính khác) chỉ đạt 43 % so với năm 2018. Có thể nói đây là mảng hoạt động tạo ra doanh thu chủ yếu và bền vững đối với một công ty chứng khoán có mạng lưới khách hàng ổn định và có khả năng kiểm soát rủi ro tốt. Tuy nhiên như đã đề cập ở trên, trong suốt năm 2019 công ty gần như không thể tiếp cận được với các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và ngân hàng trong khi nguồn vốn của công ty hạn hẹp.

- **Hoạt động tự doanh và đầu tư góp vốn**

Trong năm 2019, VICS tiếp tục thực hiện cơ cấu lại danh mục hiện có của các năm trước tồn đọng.

- **Lợi nhuận trước thuế**

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2019 công ty có khoản lỗ 23.955 tỷ giảm mạnh so với năm 2018, nguyên nhân do công ty thực hiện trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi lên đến 17.6 tỷ đồng.

- **Hoạt động đầu tư và phát triển hệ thống CNTT**

VICS đang triển khai hệ thống giao dịch mới với nhiều tiện ích hơn nhằm đáp ứng tối đa yêu cầu của Nhà đầu tư trong thời gian tới.

- **Công tác tổ chức nhân sự và bộ máy hoạt động**

Việc cơ cấu tổ chức và tuyển dụng nhân sự vẫn đảm bảo hoạt động công ty được vận hành một cách ổn định và phát triển. Đến thời điểm hiện nay VICS có 02 Chi nhánh tại Hà Nội là chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Hà Thành.

- **Báo cáo về các khoản phải thu của công ty** : Có nhiều khó khăn trong việc thu hồi các khoản công nợ, chi tiết từng khoản sẽ báo cáo trực tiếp tại Đại hội

III. KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH DOANH NĂM 2020

Kế hoạch kinh doanh năm 2020 được triển khai cụ thể theo các mảng hoạt động trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh được nêu chi tiết tại Báo cáo của Hội đồng quản trị. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 2020 cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020
A	Tổng doanh thu	6.6	10.5
I	Doanh thu kinh doanh	6.6	10.5
1	Doanh thu từ hoạt động môi giới	3.09	4.6
2	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư tài chính khác	0.65	2.2
3	Doanh thu hoạt động tư vấn	2.56	3.5
4	Doanh thu khác	0.297	0.2
B	Tổng chi phí	30.555	9.8
I	Chi phí kinh doanh	5.29	5.0
II	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.59	4.5
III	Chi phí khác	0.675	0.3
C	Lợi nhuận trước thuế	(23.955)	0.7
D	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ	(7.02)%	0.21%

Ghi chú: Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 được xây dựng trên kịch bản diễn biến nền kinh tế thế giới và TTCK trải qua biến động mạnh của đại dịch Covid, ảnh hưởng trầm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của tất cả các thành phần kinh tế trong xã hội. Thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và các công ty chứng khoán nói riêng gặp nhiều khó khăn trong việc sắp xếp, điều chỉnh kế hoạch hoạt động kinh doanh sao cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các giải pháp chính để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

- Tăng tỷ trọng thị phần môi giới: đưa ra các dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.
- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, tái cấu trúc chiến lược doanh nghiệp chủ động tiếp cận với các doanh nghiệp
- Tích cực làm việc, đàm phán với các ngân hàng, tổ chức tín dụng để có nguồn vốn phục vụ hoạt động hợp tác kinh doanh với khách hàng.
- Phát triển mảng tư vấn đầu tư, coi đây là mũi nhọn để thu hút khách hàng.
- Đào tạo, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong Công ty.

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐHĐCĐ THÔNG QUA:

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020, đồng thời trên cơ sở các dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội cả nước, diễn biến của TTCK trong nước, quốc tế trong năm 2020, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các vấn đề sau đây:

- 1) Thông qua Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019.
- 2) Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

T/M. BAN ĐIỀU HÀNH

P. Tổng Giám đốc



Tô Thành Vinh

